

Hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản trong chiến lược cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương

Huỳnh Thanh Loan*

Nhận ngày 13 tháng 12 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gay gắt tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Ấn Độ tìm kiếm đối tác then chốt nhằm cân bằng ảnh hưởng với Trung Quốc - đối thủ lớn nhất trong khu vực. Nhật Bản nổi lên như đối tác hàng đầu khi hai nước cùng chia sẻ lo ngại về các động thái kinh tế, quân sự ngày càng quyết đoán của Trung Quốc. Sự hội tụ chiến lược này được củng cố sau cuộc đối đầu biên giới Ấn - Trung tại Doklam năm 2020, đánh dấu bước chuyển hợp tác mới về an ninh, quốc phòng và chính trị khu vực. Dù còn khác biệt về lợi ích, quan hệ đối tác chiến lược Ấn Độ - Nhật Bản tiếp tục phát triển trên nền tảng chung: kiềm chế ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc, chủ yếu thông qua tăng cường hợp tác song phương trong quốc phòng, an ninh, kinh tế - công nghệ và mở rộng phối hợp đa phương.

Từ khóa: Cân bằng ảnh hưởng, quan hệ Ấn Độ - Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: India is looking for partners to balance its influence with China, its biggest rival in the Indo-Pacific region. Therefore, India views Japan as an important partner, and puts great importance on India - Japan relationship as the two countries share concerns about China's increasingly assertive economic and military activities in South and East Asia. Sharing concerns about China's growing presence in the region, India and Japan have reached new levels of strategic convergence, notably since June 2020, following India-China border skirmishes. Despite certain differences, the two countries continue to cooperate on an important strategic priority: balancing China's influence in the Indo-Pacific region. This will be achieved primarily through enhanced bilateral defense and security, economic and technological cooperation, and multilateral cooperation.

Keywords: Balance of influence, India - Japan relations, China, Indo- Pacific.

Subject classification: Political science

1. Giới thiệu

Sự trỗi dậy của Trung Quốc như một cường quốc thống trị đã gây ra những lo ngại và thách thức cho các nước láng giềng, thúc đẩy họ tìm kiếm các mối quan hệ đối tác mạnh mẽ để đảm bảo ổn định và an ninh khu vực. Mặt khác, các nước láng giềng có mối quan hệ kinh tế sâu sắc với Trung Quốc nên việc kiềm chế sự bành trướng của Trung Quốc trong khi vẫn duy trì quan hệ kinh tế tốt đẹp với Trung Quốc là một thách thức khó khăn đối với các nước châu Á. Nhật Bản và Ấn Độ cũng là những quốc gia có mối quan hệ kinh tế sâu sắc với Trung Quốc nhưng cũng phải đối mặt với các mối đe dọa quân sự. Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của cả Nhật Bản và Ấn Độ. Mặt khác, hành vi quyết đoán và quá trình hiện đại hóa quân sự nhanh chóng của Trung Quốc đã khiến các nước ở khu vực Ấn Độ

* Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và châu Phi, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: loanvass.lh@gmail.com

Dương - Thái Bình Dương cảnh báo, khuyến khích họ khám phá các quan hệ đối tác chiến lược mới để cân bằng sức mạnh của Trung Quốc (Fravel M. Taylor, 2018). Trong thời gian qua, hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản đã phát triển mạnh mẽ để đáp ứng với môi trường khu vực đang thay đổi này, với việc cả hai quốc gia đều nhận thấy sự cần thiết của quan hệ đối tác dựa trên các giá trị, lợi ích chung và tôn trọng lẫn nhau (Keethiraj, Takashi Sekiyama, 2023). Trục quan hệ đối tác Ấn Độ - Nhật Bản đang nổi lên cũng được xem là một trong những diễn biến quan trọng nhất trong khu vực - đặc biệt đối với các quốc gia lo ngại về sự hiện diện suy giảm của Mỹ hoặc nghi ngờ về khả năng hoặc sự sẵn sàng của Mỹ trong việc tạo ra một đối trọng trước ưu thế của Trung Quốc. Cả hai nước đều có những lợi ích riêng biệt nhưng bổ sung cho nhau trong việc cân bằng sức mạnh của Trung Quốc.

Sự phát triển trong hợp tác giữa Ấn Độ và Nhật Bản đã được nhiều học giả nghiên cứu và đánh giá các động lực, thách thức và cơ hội vốn có trong mối quan hệ đối tác toàn diện này. Với cách tiếp cận liên ngành kết hợp giữa lịch sử và quan hệ quốc tế, bài viết vận dụng linh hoạt các phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm phân tích tài liệu, nghiên cứu trường hợp và diễn giải chính sách đối ngoại. Cụ thể, bài viết tiến hành phân tích nội dung các nguồn tư liệu gốc (như các văn bản chính thức của Bộ Ngoại giao, tuyên bố chung, các bài phát biểu của lãnh đạo cấp cao), đồng thời tham khảo hệ thống tài liệu thứ cấp (các công trình nghiên cứu học thuật, báo cáo chiến lược, và các bài viết chính sách). Qua đó, bài viết làm rõ tầm quan trọng ngày càng tăng của quan hệ hợp tác Ấn Độ - Nhật Bản như một phản ứng trước môi trường an ninh khu vực đang thay đổi, đặc biệt trong bối cảnh sự trỗi dậy của Trung Quốc. Quan hệ đối tác giữa hai nước được xem như một phần thiết yếu trong các mục tiêu chiến lược rộng lớn hơn của hai nước, nhằm thúc đẩy ổn định khu vực và đảm bảo trật tự dựa trên luật lệ ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

2. Mối quan tâm chung của Ấn Độ và Nhật Bản trước ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc

Với quá trình công nghiệp hóa và đổi mới công nghệ mạnh mẽ, các lợi ích kinh tế của Trung Quốc đã bao phủ toàn cầu và sức mạnh kinh tế đó tương quan trực tiếp với các tham vọng chiến lược và quân sự to lớn hơn của Trung Quốc. Trung Quốc không còn “giấu mình chờ thời” như Đặng Tiểu Bình đã khuyến nghị. Thay vào đó, ông Tập Cận Bình đã củng cố quyền kiểm soát và chuyển tư thế của Trung Quốc từ kiên nhẫn chiến lược sang nắm bắt lợi thế chiến lược. Trung Quốc dưới sự lãnh đạo của ông Tập Cận Bình đang nhanh chóng phát triển các huyết mạch kinh tế, chính trị và quân sự của Trung Quốc trên khắp thế giới.

2.1. Mối quan tâm của Ấn Độ với Trung Quốc

Ấn Độ có lịch sử cạnh tranh lâu dài với Trung Quốc ở khu vực dãy Himalaya và có những tranh chấp biên giới trên đất liền chưa được giải quyết. Ấn Độ đặc biệt lo ngại việc Trung Quốc đang cố gắng thay đổi hiện trạng dọc theo biên giới đất liền đang tranh chấp. Ngoại trưởng Ấn Độ Jaishankar cho rằng: “hòa bình và ổn định ở khu vực biên giới của chúng tôi với Trung Quốc đã bị xáo trộn vì Trung Quốc không tôn trọng các thỏa thuận liên quan. Nỗ lực của chúng tôi là giải quyết tình hình hiện tại thông qua các cuộc đàm phán trực tiếp đang thực sự được tiến hành” (Matija Šerić, 2024).

Bên cạnh căng thẳng biên giới, cạnh tranh giữa Ấn Độ và Trung Quốc còn thể hiện rõ trên các tuyến hàng hải chiến lược ở Ấn Độ Dương và trong cuộc đua tiếp cận nguồn năng lượng từ Trung Đông (Ellen Barry, 2016). Cạnh tranh này mở rộng sang cả Đông Nam Á, nơi Ấn Độ triển khai chính sách “Hành động phía Đông” như một đối trọng với ảnh hưởng gia tăng của Trung Quốc. Nếu Bắc Kinh đưa tàu ngầm xuống Ấn Độ Dương, thì New Delhi cũng tăng cường hiện diện hải quân tại Đông Nam Á và Biển Đông như một lời đáp trả

(Ellen Barry, 2016). Đồng thời, Ấn Độ thắt chặt quan hệ chiến lược với Mỹ thông qua Tầm nhìn chiến lược chung, trong đó khẳng định các lợi ích về tự do hàng hải và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình - một phản ứng rõ ràng trước các hành động lấn lướt của Trung Quốc tại các vùng biển xung quanh nước này.

Ngoài căng thẳng biên giới và cạnh tranh chiến lược, các mối đe dọa về an ninh hàng hải và khủng bố cũng buộc Ấn Độ phải tìm kiếm đối tác đáng tin cậy, trong đó Nhật Bản nổi lên như một lựa chọn hàng đầu (Bradford John F., 2021). Trung Quốc ngày càng quyết đoán tại Biển Đông và Biển Hoa Đông, thể hiện mong muốn đơn phương áp đặt hiện trạng mới tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, gây bất lợi cho cả Ấn Độ và Nhật Bản. Với chiến lược “Chuỗi ngọc trai”, Bắc Kinh đang thiết lập mạng lưới đối tác quân sự quanh Ấn Độ Dương - từ Pakistan đến Campuchia - nhằm kiểm chế ảnh hưởng khu vực của Ấn Độ. Sự hiện diện thường trực của Hải quân Trung Quốc tại các cảng lân cận không chỉ là công cụ gây sức ép mà còn tiềm ẩn nguy cơ đe dọa trực tiếp các căn cứ hải quân Ấn Độ. Trong bối cảnh đó, hợp tác với Nhật Bản không chỉ giúp Ấn Độ củng cố năng lực phòng thủ, mà còn tạo nên thế liên kết chiến lược nhằm đối trọng hiệu quả với ảnh hưởng ngày càng lấn át của Trung Quốc trong khu vực.

2.2. *Mối quan tâm của Nhật Bản với Trung Quốc*

Nhật Bản có lịch sử lâu dài về mối quan hệ kém thân thiện với Trung Quốc - từ những căng thẳng nảy sinh từ các hành động của nước này trong Thế chiến thứ hai cho đến quyền sở hữu hiện tại đối với quần đảo Senkaku (Điếu Ngư) đang tranh chấp. Nhật Bản cũng nằm ở một vị trí địa lý rất dễ bị tổn thương bởi nằm dọc theo chuỗi đảo đầu tiên xung quanh Trung Quốc và còn được gọi là “các vùng biển gần”. Bất chấp sự phụ thuộc của Nhật Bản vào các tuyến đường biển (bao gồm cả các chuyến hàng năng lượng dễ bị tổn thương từ Trung Đông), Nhật Bản nhận thấy khả năng tự vệ của mình bị hạn chế bởi hiến pháp hòa bình, ngân sách quốc phòng thấp và sự phụ thuộc quá mức vào liên minh với Mỹ. Năm 2012, Nhật Bản đã đưa ra mối quan tâm đặc biệt là khả năng Trung Quốc sẽ biến Biển Đông trở thành “Hồ Bắc Kinh” (Beijing Lake) (Suzuki Yoshikatsu, 2016). Tuy nhiên, khái niệm này gây ra quá nhiều tranh cãi trong giới chính trị và khoa học vào năm 2012 nên Nhật Bản đã lặng lẽ loại bỏ khái niệm này.

Nhật Bản ngày càng lo ngại trước các hành động leo thang của Trung Quốc, đặc biệt là tranh chấp chủ quyền tại quần đảo Senkaku/Điếu Ngư trên Biển Hoa Đông - nơi hai bên đã cáo buộc nhau về các vụ va chạm giữa lực lượng tuần duyên vào tháng 12/2023. Nhật Bản cũng quan ngại sâu sắc trước cuộc tập trận quân sự Trung - Nga ở biển Nhật Bản (tháng 7/2023) và mối quan hệ thân cận giữa Bắc Kinh với Bình Nhưỡng (Matija Šerić, 2024). Trong bối cảnh đó, việc tăng cường hợp tác với Ấn Độ - một cường quốc có cùng lo ngại về sự quyết đoán của Trung Quốc - trở thành ưu tiên chiến lược của Tokyo. Hai nước chia sẻ lợi ích chung trong việc bảo vệ tự do hàng hải và duy trì ổn định tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, khu vực đang đối mặt với cướp biển, tranh chấp lãnh hải và các mối đe dọa khủng bố xuyên biên giới (Toan và cộng sự, 2023). Chính sự đồng thuận về các thách thức an ninh này đã thúc đẩy Nhật Bản chủ động thắt chặt quan hệ quốc phòng với Ấn Độ, mở rộng chia sẻ tình báo và hợp tác chống khủng bố (Ministry of External Affairs, Japan, 2014).

3. Quan điểm của Ấn Độ và Nhật Bản về hợp tác giữa hai nước

3.1. *Quan điểm của Ấn Độ*

Năm 2014, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi và Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe đã đồng ý nâng cấp mối quan hệ song phương lên *Đối tác chiến lược đặc biệt và toàn cầu* trong chuyến thăm Nhật Bản của ông Modi (Ministry of External Affairs, Japan, 2014). Thỏa thuận này đánh dấu một bước quan trọng trong việc tăng cường hợp tác giữa hai nước và

cho thấy Ấn Độ sẵn sàng hợp tác chủ động hơn với Nhật Bản để ứng phó với các thách thức khu vực. Thủ tướng Modi trong chuyến thăm Tokyo cũng không ngại chỉ trích Trung Quốc về việc xây dựng khả năng quân sự ở Biển Đông, hay tham vọng lãnh thổ ở miền bắc Ấn Độ, và hơn thế nữa: “Ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta, chúng ta thấy tư duy bành trướng của thế kỷ XVIII: lấn chiếm nước khác, xâm nhập vùng biển của nước khác, xâm chiếm nước khác và chiếm giữ lãnh thổ” (Saptarishi Dutta, 2015).

Thỏa thuận hợp tác hạt nhân dân sự Ấn Độ - Nhật Bản năm 2016 (Ministry of External Affairs, 2016) là một ví dụ khác cho thấy Ấn Độ ngày càng tăng cường hợp tác an ninh với Nhật Bản. Thỏa thuận này tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi công nghệ, thiết bị và chuyên môn hạt nhân vì mục đích hòa bình, báo hiệu sự sẵn sàng của Ấn Độ hợp tác chặt chẽ hơn với Nhật Bản trong các vấn đề chiến lược. Trong chuyến thăm Nhật Bản năm 2016, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi tuyên bố rằng “mối quan hệ đối tác Ấn Độ - Nhật Bản mạnh mẽ không chỉ vì lợi ích của hai nước mà còn quan trọng đối với hòa bình và an ninh trong khu vực” (Prime Minister’s Office, India, 2016). Tuyên bố này nhấn mạnh ý nghĩa rộng lớn hơn của quan hệ đối tác quốc phòng Ấn Độ - Nhật Bản đối với sự ổn định trong khu vực.

Trong Đối thoại Shangri-La 2018, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương “tự do, mở và toàn diện” (Modi Narendra, 2018). Bài phát biểu này nêu bật cam kết của Ấn Độ đối với an ninh khu vực và nhấn mạnh hơn nữa tầm quan trọng ngày càng tăng của quan hệ đối tác an ninh với Nhật Bản trong việc đạt được tầm nhìn này.

Ngoài ra, sự phát triển của Đối thoại An ninh Tứ giác (Bộ tứ - QUAD) giữa Mỹ, Australia, Ấn Độ và Nhật Bản vào năm 2017 đã tạo nền tảng đa phương để Ấn Độ tăng cường hợp tác an ninh với Nhật Bản và các quốc gia có cùng quan điểm khác (Ministry of External Affairs, 2017). Trọng tâm của Bộ tứ là thúc đẩy một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, mở và toàn diện phù hợp với lợi ích chiến lược của Ấn Độ, thúc đẩy hơn nữa Ấn Độ tăng cường quan hệ đối tác an ninh với Nhật Bản (Grare Frédéric, 2018).

Tại Đối thoại (Hội nghị thượng đỉnh) chiến lược Ấn Độ - Nhật Bản lần thứ 16 (tháng 2/2024), Ngoại trưởng Ấn Độ Jaishankar khẳng định: “Ấn Độ coi Nhật Bản là đối tác tự nhiên... trong nỗ lực tìm kiếm hòa bình, thịnh vượng và ổn định ở khu vực chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương... Ấn Độ và Nhật Bản, với tư cách là hai quốc gia Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương lớn cùng chia sẻ các giá trị, lịch sử và lợi ích, có lợi ích lâu dài trong hòa bình, an ninh và thịnh vượng của khu vực chúng ta và sẵn sàng đóng một vai trò có trách nhiệm phù hợp với nhu cầu của thời đại chúng ta”. Và, “Tôi nghĩ đây là thời điểm thích hợp để bổ sung nội dung mới và chương trình nghị sự mới cho mối quan hệ đối tác của chúng ta nhằm biến mỗi quan hệ này trở nên hiện đại” (Rishi Gupta, 2023). Những tài liệu chính sách, bài phát biểu chính trị và hồ sơ chính phủ này chứng minh quan điểm của Ấn Độ hướng tới quan hệ đối tác chủ động hơn với Nhật Bản đặc biệt kể từ nhiệm kỳ ông Modi năm 2014, được thúc đẩy bởi những thay đổi trong vai trò lãnh đạo chính trị, những lo ngại về an ninh khu vực và sự phát triển của các nền tảng đa phương, chẳng hạn như Quad.

Tuy nhiên, cũng cần khẳng định rằng, quan điểm của Ấn Độ là khá thận trọng trong việc phát triển hợp tác an ninh Ấn Độ - Nhật Bản. Một yếu tố khiến Ấn Độ thận trọng là do Ấn Độ có truyền thống tuân thủ chính sách không liên kết và tự chủ chiến lược (Muraviev Alexey D., 2022). Bằng cách tránh vướng vào các liên minh chính thức, Ấn Độ tìm cách duy trì sự độc lập và linh hoạt trong các vấn đề chính sách đối ngoại (Ganguly Sumit, Manjeet S. Pardesi, 2009). Nếu Ấn Độ xây dựng một mối quan hệ “liên minh” chính thức giữa Ấn Độ và Nhật Bản thì sẽ thuận lợi về mặt tăng cường hợp tác an ninh và ổn định khu vực; nhưng, một liên minh chính thức có thể gây nguy hiểm cho chính sách tự chủ chiến lược lâu đời của Ấn Độ. Hơn nữa, một liên minh chính thức có thể được coi là một hành động khiêu khích với Trung Quốc, do các tranh

chấp lãnh thổ và sự thù địch trước đây giữa Trung Quốc với cả Ấn Độ và Nhật Bản. Mặt khác, một liên minh Ấn Độ - Nhật Bản cũng có thể gây khó khăn hơn cho đối tác chiến lược và nhà cung cấp quốc phòng lớn của Ấn Độ là Nga. Do Nga có mối liên hệ chặt chẽ với Trung Quốc, nên liên minh chính thức giữa Ấn Độ và Nhật Bản có thể được coi là một bước đi tiêu cực.

Sự thận trọng của Ấn Độ trong việc hợp tác tích cực với Nhật Bản trong các vấn đề an ninh có thể xuất phát từ mong muốn tránh khiêu khích Trung Quốc và duy trì sự cân bằng trong quan hệ với cả hai quốc gia, ưu tiên hình ảnh quyền lực mềm (Mathur Arpita, 2012). Tuy nhiên, sự thận trọng của Ấn Độ không có nghĩa là yếu đuối, mà là chủ động linh hoạt để có thể vừa giữ được tự chủ chiến lược vừa có thể tăng cường hợp tác với Nhật Bản. Trước sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, đặc biệt là ở Biển Đông và dọc biên giới Trung Quốc - Ấn Độ (Brewster David, 2017), Ấn Độ tích cực xây dựng quan hệ đối tác chặt chẽ hơn với Nhật Bản để đối trọng với ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực (Basrur Rajesh, Sumitha Narayanan Kutty, 2022). Dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Modi, Ấn Độ đã theo đuổi cách tiếp cận chủ động hơn trong hợp tác an ninh với Nhật Bản, bằng chứng là việc ký kết Tầm nhìn Ấn Độ - Nhật Bản 2025 (Ministry of External Affairs, 2015).

3.2. Quan điểm của Nhật Bản

Tầm nhìn chiến lược của cố Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe về “nơi giao nhau của hai vùng biển” trong chuyến thăm Ấn Độ năm 2006-2007 đã nhấn mạnh quan hệ đối tác tự nhiên giữa Nhật Bản và Ấn Độ (Ministry of Foreign Affairs, Japan, 2007). Tầm nhìn chung kể từ đó đã phát triển thành sự liên kết giữa Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở và tự do của Nhật Bản và Chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ, phản ánh cam kết ngày càng tăng của Nhật Bản đối với Ấn Độ trong bối cảnh những thay đổi địa chính trị (Ministry of Foreign Affairs, Japan, 2017).

Trước sự thay đổi cân bằng quyền lực trong khu vực, đặc biệt là với sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự suy thoái tương đối của Mỹ, chiến lược an ninh rộng hơn của Nhật Bản đã thúc đẩy cách tiếp cận chủ động của nước này đối với Ấn Độ (Johnston Alastair Iain, 2013). Chiến lược này tập trung vào việc nâng cao năng lực phòng thủ quốc gia, củng cố liên minh Mỹ - Nhật và tận dụng mối quan hệ với các quốc gia có cùng chí hướng như Ấn Độ, để có khả năng phát triển các liên minh ngoại giao và quân sự.

Chính sách của Nhật Bản đối với Ấn Độ chịu tác động lớn từ những biến động trong sự hiện diện của Mỹ tại châu Á. Các tranh luận nội bộ ở Mỹ đã làm dấy lên lo ngại rằng Mỹ có thể thu hẹp cam kết quốc tế, tạo cơ hội để Trung Quốc lấp đầy khoảng trống quyền lực (Nordin, Astrid H. M., Mikael Weissmann, 2018). Hai diễn biến năm 2016 minh chứng cho điều này: sự nổi lên mạnh mẽ của Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) và việc Trung Quốc vượt mặt Nhật Bản trong một dự án đường sắt cao tốc ở Indonesia nhờ chính sách tài chính linh hoạt (Permanent Court of Arbitration, 2016). Những diễn biến này cho thấy tầm ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, đặt ra thách thức chiến lược nghiêm trọng đối với Nhật Bản.

Tuy nhiên, phản ứng của Nhật Bản không chỉ mang tính đối phó. Chính sách đối với Ấn Độ cũng bắt nguồn từ tư duy chiến lược chủ động, đặc biệt dưới thời cố Thủ tướng Shinzo Abe. Ông Abe hình dung một trật tự quốc tế dựa trên “các giá trị phổ quát”, trong đó các quốc gia dân chủ như Nhật Bản và Ấn Độ có thể cùng nhau duy trì luật lệ toàn cầu và hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc. Từ thời ông Shinzo Abe, Nhật Bản xác định phát triển quan hệ chiến lược với Ấn Độ là “ưu tiên hàng đầu”. Hai nước đã mở rộng hợp tác an ninh - quốc phòng song phương và trong khuôn khổ QUAD. Nhật Bản còn được xem là bên thúc đẩy Ấn Độ tham gia QUAD, bất chấp chính sách đối ngoại lâu nay của Ấn Độ là không liên kết và đa phương. Việc New Delhi gia nhập QUAD cùng Mỹ đã gây ra phản ứng từ Trung Quốc và Nga, khiến tình hình khu vực thêm căng thẳng.

Sau khi Nhật Bản công bố Chiến lược an ninh quốc gia mới vào tháng 12/2022 và tổ chức tập trận hải quân chung với Ấn Độ vào tháng 1/2023, Trung Quốc đã tăng cường hiện diện quân sự gần vùng biển Nhật Bản và khu vực xung quanh Đài Loan. Tàu sân bay “Liêu Ninh” cùng nhiều tàu chiến, máy bay và trực thăng của Trung Quốc đã tiến hành tập trận lớn, thể hiện rõ thông điệp rắn đẽ. Trong bối cảnh đó, Ngoại trưởng Nhật Bản Kamikawa tái khẳng định vai trò đặc biệt của Ấn Độ, và “Nhật Bản đặc biệt coi trọng mối quan hệ với Ấn Độ, quốc gia đã nuôi dưỡng nền dân chủ và lịch sử của riêng mình và đại diện cho hợp tác quốc phòng và an ninh toàn cầu” (Rishi Gupta, 2023).

4. Tăng cường hợp tác song phương và đa phương giữa Ấn Độ và Nhật Bản

Kiểm chế ảnh hưởng ngày càng gia tăng của Trung Quốc trong khi vẫn duy trì quan hệ kinh tế ổn định với Bắc Kinh là một bài toán phức tạp đối với cả Ấn Độ và Nhật Bản. Mặc dù động lực tăng cường hợp tác giữa hai nước phần lớn bắt nguồn từ lo ngại chiến lược trước sự trỗi dậy của Trung Quốc, Ấn Độ vẫn kiên định với chính sách tự chủ chiến lược và theo đuổi đối ngoại đa phương. Do đó, quan hệ đối tác Ấn Độ - Nhật Bản không mang tính chất một liên minh quân sự chống Trung Quốc, mà là sự hợp tác giữa hai đối tác cùng chia sẻ mục tiêu cân bằng ảnh hưởng trong khu vực một cách linh hoạt. Nhằm đối phó với các hành vi quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Ấn Độ và Nhật Bản đã đẩy mạnh hợp tác an ninh theo nhiều hướng: từ nâng cao năng lực tương tác quân sự, tăng cường phối hợp an ninh hàng hải đến mở rộng hợp tác công nghệ quốc phòng. Tuy nhiên, hai nước vẫn tránh đối đầu trực diện bằng cách duy trì quan hệ kinh tế và ngoại giao với Trung Quốc, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến đối thoại khu vực mang tính xây dựng. Sự phát triển của quan hệ đối tác Ấn Độ - Nhật Bản không chỉ phản ánh sự hội tụ chiến lược, mà còn góp phần định hình một cấu trúc khu vực ổn định, nơi các quy tắc và luật pháp quốc tế được tôn trọng. Cách tiếp cận cân bằng này giúp duy trì hòa bình, hạn chế nguy cơ đối đầu và tạo điều kiện cho một trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương mở và bao trùm.

4.1. Các lĩnh vực hợp tác song phương

Bất chấp những lợi ích chiến lược khác nhau, hai nước vẫn tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đáng chú ý nhất là trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, hợp tác kinh tế và công nghệ.

- *Về hợp tác an ninh - quốc phòng*, sự quyết đoán ngày càng tăng của Trung Quốc ở châu Á, bao gồm khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và đặc biệt là ở Biển Đông, là một yếu tố quan trọng góp phần vào hợp tác quốc phòng Ấn Độ - Nhật Bản. Quan hệ song phương giữa Ấn Độ và Nhật Bản đã được nâng cấp đáng kể thông qua các cơ chế đối thoại chiến lược thường kỳ, trong đó nổi bật là Đối thoại 2+2 giữa Bộ trưởng Ngoại giao và Quốc phòng hai nước, thảo luận các cách thức để tăng cường hơn nữa hợp tác an ninh, thông qua các sáng kiến xây dựng năng lực, tập trận chung và hợp tác công nghệ quốc phòng. Việc thiết lập cơ chế đối thoại cấp cao này biểu thị sự sâu sắc hơn của quan hệ đối tác quốc phòng Ấn Độ - Nhật Bản và tác động tiềm tàng của cơ chế này đối với động lực an ninh khu vực. Việc Nhật Bản tham gia các cuộc tập trận hải quân Malabar cùng với Ấn Độ và Hoa Kỳ cho thấy mức độ hội tụ chiến lược ngày càng cao, đồng thời phản ánh sự đồng thuận trong việc xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực có khả năng đối trọng với ảnh hưởng quân sự của Trung Quốc. Ngoài ra, hai bên cũng thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, bao gồm chuyển giao công nghệ và khả năng sản xuất chung, như một phần trong nỗ lực tăng cường năng lực tự cường chiến lược.

Hợp tác quốc phòng và an ninh được tăng cường từ tháng 9/2020, khi Ấn Độ và Nhật Bản ký *Thỏa thuận Hỗ trợ Hậu cần Tương hỗ* (ACSA) để cung cấp vật tư và dịch vụ cho nhau, tạo khuôn khổ cho sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các lực lượng vũ trang của hai nước.

Thỏa thuận có hiệu lực vào tháng 7/2021, cho phép hai nước hỗ trợ hậu cần lẫn nhau, bao gồm chỗ ở và thực phẩm, các cuộc tập trận và huấn luyện chung. Ấn Độ là một trong năm quốc gia mà Nhật Bản có ACSA, cùng với Australia, Canada, Anh và Mỹ. Việc triển khai Thỏa thuận ACSA tạo điều kiện để Ấn Độ và Nhật Bản mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba, qua đó thúc đẩy phối hợp an ninh hàng hải trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Ngoài ra, Ấn Độ và Nhật Bản cũng lần đầu tiên tổ chức cuộc tập trận chung mang tên “Veer Guardian 2022” từ ngày 16-26/1/2023, giới nghiên cứu nhận định cuộc tập trận chung này giúp thay đổi cán cân ở phương Đông, có thể khiến Trung Quốc cảm thấy bị kiểm chế hơn (Cenk Tamer, 2024). Bên cạnh đó, việc Nhật Bản tham gia các cuộc tập trận hải quân Malabar cùng với Ấn Độ và Mỹ cho thấy mức độ hội tụ chiến lược ngày càng cao, đồng thời phản ánh sự đồng thuận trong việc xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực có khả năng đối trọng với ảnh hưởng quân sự của Trung Quốc. Gần đây nhất, ngày 5/5/2025, Nhật Bản và Ấn Độ đã nhất trí thành lập một cơ quan tham vấn hợp tác quốc phòng mới theo tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng hai nước. Bộ trưởng Quốc phòng Nhật Bản Gen Nakatani đã phát biểu: “Trong bối cảnh khu vực và quốc tế đang thay đổi nhanh chóng và trở nên ngày càng bất định, việc Nhật Bản và Ấn Độ - hai quốc gia cùng chia sẻ tầm nhìn về một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hòa bình và thịnh vượng dựa trên luật lệ - tăng cường hơn nữa hợp tác và điều phối trong lĩnh vực quốc phòng là điều ngày càng quan trọng và cần thiết”. Phát biểu này được xem như một lời chỉ trích kín đáo nhằm vào Trung Quốc - quốc gia đang có tranh chấp lãnh thổ với cả Nhật Bản và Ấn Độ, và bị cáo buộc ngày càng gia tăng sức ép quân sự trong khu vực (Jessie Johnson, 2025).

Nhìn chung, trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, hai nước đã tăng cường hợp tác theo nhiều phương diện:

Thứ nhất, hai nước chia sẻ lợi ích trong việc thúc đẩy hợp tác về công nghệ quốc phòng, thiết bị quân sự và nghiên cứu - phát triển (R&D), hướng tới nâng cao năng lực tự chủ chiến lược. Các lĩnh vực hợp tác ưu tiên bao gồm phát triển chung các hệ thống không người lái, công nghệ phòng thủ tên lửa, an ninh mạng, cũng như chia sẻ các phương thức quản lý, kỹ thuật và công nghệ sản xuất quốc phòng hiện đại.

Thứ hai, nhằm thích ứng hiệu quả hơn với các thách thức an ninh đang nổi lên trong khu vực, Ấn Độ và Nhật Bản chú trọng tăng cường khả năng phối hợp và tương tác giữa các lực lượng vũ trang thông qua các cuộc tập trận chung thường kỳ, các chương trình trao đổi nhân sự quốc phòng, và tiến trình “hài hòa hóa” các học thuyết quân sự cũng như giao thức liên lạc chiến thuật. Những hoạt động này không chỉ nâng cao mức độ tin cậy lẫn nhau mà còn tạo nền tảng cho sự phối hợp hành động trong các tình huống khẩn cấp hoặc xung đột tiềm tàng.

Thứ ba, nhận thức rõ vai trò chiến lược của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, hai quốc gia ngày càng đẩy mạnh hợp tác an ninh hàng hải thông qua các cuộc tập trận hải quân song phương và đa phương, cơ chế chia sẻ thông tin tình báo liên quan đến các mối đe dọa hàng hải như cướp biển, buôn lậu, và các hoạt động quân sự bất thường. Đồng thời, hai nước cũng tích cực phối hợp trong các chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực cho các quốc gia ven biển trong khu vực, từ đó góp phần củng cố trật tự hàng hải ổn định và dựa trên luật lệ quốc tế.

- Hợp tác kinh tế

Giống như Ấn Độ, Nhật Bản từ lâu đã thận trọng trước ảnh hưởng ngày càng lớn của Trung Quốc trong khu vực. Từ sau đại dịch Covid-19 và đặc biệt sau làn sóng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, Tokyo càng chủ động đa dạng hóa đầu tư ra ngoài Trung Quốc. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ trở thành đối tác trọng tâm của Nhật Bản tại Nam Á, đặc biệt khi New Delhi đẩy mạnh chính sách “Hành động phía Đông” nhằm mở rộng ảnh hưởng sang Đông Á và Đông Nam Á.

Sự bổ sung giữa hai nền kinh tế là động lực then chốt cho quan hệ Ấn Độ - Nhật Bản. Ấn Độ là nền kinh tế đang nổi có tốc độ tăng trưởng cao, dân số đông nhất thế giới và đang nổi

lên như một trung tâm sản xuất thay thế Trung Quốc trong nhiều lĩnh vực. Trong khi đó, Nhật Bản - nền kinh tế lớn thứ ba toàn cầu - sở hữu công nghệ, tài chính và năng lực sản xuất vượt trội. Dân số già của Nhật Bản có thể tìm thấy nguồn lực trẻ, dồi dào tại Ấn Độ; còn sự thiếu hụt hạ tầng của Ấn Độ có thể được bù đắp bằng năng lực xây dựng và tài trợ từ Nhật (Nikhil Kapoor, 2015). Đây là mối quan hệ “tương hỗ cấu trúc” lý tưởng, nhất là trong giai đoạn tái định hình trật tự kinh tế châu Á hậu toàn cầu hóa.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản vào Ấn Độ duy trì ở mức trung bình khoảng 5 tỷ USD mỗi năm trong suốt một thập kỷ qua. Năm 2024, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Nhật Bản vào Ấn Độ đạt 5,4 tỷ USD - tăng nhẹ so với năm trước - chủ yếu tập trung vào hạ tầng đô thị, công nghệ xanh và logistics. Ấn Độ hiện là quốc gia nhận viện trợ phát triển lớn nhất của Nhật tại Nam Á (Darshana Baruah, 2016), với hàng loạt dự án đường sắt cao tốc, hệ thống tàu điện ngầm và cảng biển do Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ. Riêng tuyến đường sắt cao tốc Mumbai - Ahmedabad đang được Nhật hỗ trợ tài chính và công nghệ với tổng vốn vay hơn 14 tỷ USD. Trong chuyến thăm New Delhi của Thủ tướng Kishida, Nhật Bản cam kết đầu tư 5 nghìn tỷ yên (42 tỷ USD) vào Ấn Độ, nối tiếp khoản 3,5 nghìn tỷ yên công bố từ năm 2014 (PTI, 2022). Thương mại giữa hai nước còn nhiều dư địa tăng trưởng, đặc biệt khi Nhật tiếp tục vận động Ấn Độ tái gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện khu vực (RCEP) - vốn có hiệu lực từ tháng 1/2022 sau khi Ấn Độ rút lui năm 2019. Đồng thời, cả hai là thành viên sáng lập Khung Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương do Mỹ khởi xướng từ tháng 5/2023, mở rộng thêm không gian hợp tác thương mại. Đặc biệt, năm 2023, hai nước đã thiết lập “Đối thoại Kinh tế Chiến lược Ấn Độ-Nhật Bản” nhằm thúc đẩy hợp tác chuỗi cung ứng bán dẫn và nguyên liệu chiến lược - một lĩnh vực then chốt để giảm phụ thuộc vào Trung Quốc. Bên cạnh đó, việc Nhật Bản duy trì cam kết với Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Ấn Độ - Nhật Bản (CEPA) tiếp tục tạo điều kiện cho thương mại song phương, đạt mức kỷ lục 22,85 tỷ USD trong năm tài chính 2023 - 2024 (Consulate General of India Osaka, 2025).

Hợp tác công nghệ cũng nổi bật trong quan hệ song phương và trong khuôn khổ Bộ tứ QUAD. Nhật Bản ưu tiên hỗ trợ Ấn Độ trong các lĩnh vực như 5G, an ninh viễn thông, cáp quang và thành phố thông minh. Năm 2021, hai nước tăng cường hợp tác công nghệ, đồng thời cùng các thành viên QUAD thành lập nhóm công tác về công nghệ mới nổi, chú trọng tiêu chuẩn hóa, giám sát xu hướng và bảo đảm chuỗi cung ứng công nghệ trọng yếu.

Trong bối cảnh Ấn Độ vẫn duy trì quan hệ kinh tế chùng mực với Trung Quốc - đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ và linh kiện điện tử - việc mở rộng hợp tác với Nhật Bản giúp New Delhi giảm dần sự phụ thuộc và gia tăng tính tự chủ chiến lược. Như học giả Lynch và Przystup (2017) từng nhận định, sự hỗ trợ tài chính và công nghệ từ Tokyo có thể “bù đắp cho nhu cầu kinh tế của Ấn Độ đối với Trung Quốc” (Thomas F. Lynch, James J. Przystup, 2017: 13) - một nhận định ngày càng đúng trong bối cảnh hiện nay. Hội tụ lợi ích giữa hai quốc gia không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn góp phần định hình một trật tự liên kết kinh tế - chiến lược nhằm cân bằng ảnh hưởng của Trung Quốc tại châu Á.

4.2. Hợp tác đa phương

Ấn Độ và Nhật Bản ngày càng đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ QUAD - liên minh gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia - với mục tiêu rõ ràng là đối trọng lại ảnh hưởng quân sự ngày càng lớn của Trung Quốc tại khu vực châu Á. Cả New Delhi và Tokyo đều xem QUAD không chỉ là kênh hợp tác an ninh hiệu quả, mà còn là một cơ chế phòng vệ chung trước những hành động cứng rắn và áp đặt từ Bắc Kinh. Trong đó, cuộc tập trận hải quân thường niên Malabar là minh chứng rõ nét cho mối gắn kết chiến lược giữa ba nước: Mỹ, Ấn Độ và Nhật Bản - với việc Ấn Độ chủ động mời Nhật Bản trở thành thành viên thường trực từ năm 2015. Australia, nhận thức rõ những rủi ro an ninh từ Trung Quốc, cũng tham gia tích cực, nhất là qua đối thoại

ba bên với Nhật Bản và Ấn Độ. Những hợp tác như vậy cho thấy một thực tế: các quốc gia trong khu vực Thái Bình Dương hoàn toàn có thể xây dựng mạng lưới liên kết vững chắc mà không cần phải dựa dẫm vào Trung Quốc hay từ bỏ các đối tác truyền thống của mình.

5. Kết luận

Trước những lo ngại ngày càng gia tăng về sự trỗi dậy và hành vi quyết đoán của Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản đang đẩy mạnh hợp tác chiến lược, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, như một phản ứng nhằm duy trì ổn định và tái cân bằng quyền lực ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cả hai quốc gia đều chia sẻ mối quan tâm sâu sắc trước các thách thức an ninh do Trung Quốc đặt ra, và sự tham gia tích cực của họ trong QUAD đã góp phần xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực dựa trên luật lệ (Grare, Frédéric, 2018). Mặc dù Ấn Độ vẫn duy trì nguyên tắc không liên kết và tự chủ chiến lược, New Delhi chủ trương thúc đẩy hợp tác đa phương linh hoạt, trong đó Nhật Bản là một đối tác then chốt. Sự hội tụ chiến lược này được cụ thể hóa thông qua đối thoại ba bên giữa Ấn Độ - Nhật Bản - Australia và Ấn Độ - Nhật Bản - Mỹ, phản ánh mối liên kết ngày càng chặt chẽ nhằm ứng phó với ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực. Đồng thời, Tokyo nhìn nhận rõ vai trò trung tâm của New Delhi trong không gian Ấn Độ Dương mở rộng, coi việc thắt chặt quan hệ với Ấn Độ là yếu tố thiết yếu để bảo vệ lợi ích quốc gia và đảm bảo ổn định khu vực trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược gia tăng (Vinod, M. J., 2021).

Tài liệu tham khảo

- Basrur Rajesh and Sumitha Narayanan Kutty. (2022). Modi's India and Japan: Nested strategic partnerships. *International Politics*. 59, 67-89.
- Bradford John F. (2021). Japanese naval activities in Southeast Asian waters: Building on 50 years of maritime security capacity building. *Asian Security*. 17, 79-104.
- Brewster David. (2017). *India's Ocean: The Story of India's Bid for Regional Leadership*. London: Routledge.
- Cenk Tamer. (2024). Is it possible for Japan and India to Contain China?. <https://www.ankasam.org/is-it-possible-for-japan-and-india-to-contain-china/?lang=en>
- Consulate General of India Osaka (2025). *India - Japan Bilateral Commercial Relations*. https://indconosaka.gov.in/pdf/Indiajapan_commercial_relations.pdf
- Ellen Barry. (2016). As India Collaborates with Japan on Islands, It Looks to Check China. *New York Times*. https://www.nytimes.com/2016/03/12/world/asia/india-japan-china-andaman-nicobar-islands.html?_r=1
- Fravel M. Taylor. (2018). *Active Defense: China's Military Strategy Since 1949*. Princeton: Princeton University Press. <https://press.princeton.edu/books/hardcover/9780691152134/active-defense>
- Ganguly Sumit and Manjeet S. Pardesi. (2009). Explaining Sixty Years of India's Foreign Policy. *India Review*. 8, 4-19.
- Grare Frédéric. (2018). Along the Road: Gwadar and China's Power Projection. *The China-Pakistan Economic Corridor*. London: Palgrave Macmillan. pp. 57-74.
- Jessie Johnson. (2025). Japan and India to set up new consultation defense cooperation framework. *The Japan Times*. <https://www.japantimes.co.jp/news/2025/05/06/japan/politics/india-japan-defense-ministers/>
- Johnston, Alastair Iain. (2013). How new and assertive is China's new assertiveness? *International Security*. 37: 7-48.
- Keethiraj and Takashi Sekiyama. (2023). The Rise of China and Evolving Defense Cooperation between India and Japan. *Social Sciences*. 12(6), 333
- Matija Šerić. (2024). India And Japan: An Alliance To Contain China And Strengthen The Indo-Pacific Analysis. https://www.eurasiareview.com/15032024-india-and-japan-an-alliance-to-contain-china-and-strengthen-the-indo-pacific-analysis/#google_vignette
- Mathur Arpita. (2012). *India-Japan Relations: Drivers, Trends and Prospects*. Singapore: S. Rajaratnam School of International Studies. <https://www.rsis.edu.sg/wp-content/uploads/2014/07/Monograph2313.pdf>

Ministry of Foreign Affairs, Japan. (2007). Joint Statement on the Roadmap for New Dimensions to the Strategic and Global Partnership between Japan and India. <https://www.mofa.go.jp/region/asia-paci/pmv0708/joint-2.html>

Ministry of Foreign Affairs, Japan. (2014). Tokyo Declaration for Japan-India Special Strategic and Global Partnership. <https://www.mofa.go.jp/files/000050532.pdf>

Ministry of Foreign Affairs, Japan. (2017). Japan-India Summit. http://www.mofa.go.jp/s_sa/sw/in/page3e_000747.html

Ministry of External Affairs. (2015). India-Japan Vision 2025: Special Strategic and Global Partnership. <https://www.mea.gov.in/bilateral-documents.htm?dtl/26176/IndiaJapan+Vision+2025+Special+Strategic+and+Global+Partnership+Working+Together+for+Peace+and+Prosperity+of+the+IndoPacific+Region+and+the+World>

Ministry of External Affairs. (2016). Agreement for Cooperation in the Peaceful Uses of Nuclear Energy. https://mea.gov.in/bilateral-documents.htm?dtl/27599/Agreement_for_Cooperation_in_the_Peaceful_Uses_of_Nuclear_Energy

Ministry of External Affairs. (2017). India-Australia-Japan-U.S. Consultations on Indo-Pacific. https://mea.gov.in/press-releases.htm?dtl/29110/IndiaAustraliaJapanUS_Consultations_on_IndoPacific_November_12

Modi, Narendra. (2018). Prime Minister's Keynote Address at Shangri-La Dialogue. https://www.mea.gov.in/Speeches-Statements.htm?dtl/29943/Prime_Ministers_Keynote_Address_at_Shangri_La_Dialogue_June_01_2018

Muraviev Alexey D., Dalbir Ahlawat, and Lindsay Hughes. (2022). India's security dilemma: Engaging big powers while retaining strategic autonomy. *International Politics*. 59, 1119-38.

Nikhil Kapoor. (2015). How far can India and Japan take their trade ties?. *Swarajya*. <https://swarajyamag.com/world/the-economic-relationship-between-india-and-japan>.

Nordin Astrid H. M., and Mikael Weissmann. (2018). Will Trump make China great again? The Belt and Road Initiative and international order. *International Affairs*. 94: 231-50.

Permanent Court of Arbitration. (2016). The South China Sea arbitration (The Republic of the Philippines vs The People's Republic of China) [Press Release]. *The Hague*. <https://pcacases.com/web/sendAttach/1801>

Prime Minister's Office, India. (2016). Speech by Prime Minister at CII-Keidanren Business Luncheon. Press Information Bureau, Government of India. <https://pib.gov.in/newsite/PrintRelease.aspx?relid=153500>

PTI (2022). Japan to Offer India USD 42bn in investments during Kishida's visit: Report. *The Times of India*. <https://timesofindia.indiatimes.com/japan-to-offer-india-usd-42bn-in-investments-during-kishidas-visit-report/articleshow/90321290.cms>

Rishi Gupta. (2023). India and Japan: New 'Asian alliance' to deal with China challenge?. <https://www.thinkchina.sg/politics/india-and-japan-new-asian-alliance-deal-china-challenge>

Saptarishi Dutta, "What India's Narendra Modi Has Said About China. *Wall Street Journal*. <https://blogs.wsj.com/chinarealtime/2015/05/14/what-indias-narendra-modi-has-said-about-china/>.

Suzuki Yoshikatsu. (2016). Abe's Indo-Pacific 'Security Diamond' Begins to Shine. *Nippon*. www.nippon.com/en/column/g00339/.

Thomas F. Lynch and James J. Przystup. (2017). India-Japan Strategic Cooperation and Implications for U.S. Strategy in the Indo-Asia-Pacific Region. *Strategic Perspectives*, No. 24. <https://ndupress.ndu.edu/Portals/68/Documents/stratperspective/inss/Strategic-Perspectives-24.pdf?ver=2017-03-14-123654-447>

Toan, Lam Ba Khanh, Keerthiraj, and Vo Hoang Yen. (2023). Maritime strategic cooperation between India and Vietnam: Promoting regional security and economic growth in the Indo-Pacific. *Russian Law Journal*. 11. <https://www.russianlawjournal.org/index.php/journal/article/view/1384>

Vinod, M. J. (2021). India's new regionalism in South Asia: Changing dynamics and patterns. *Bilateral and Multilateral Cooperation in South Asia*. Edited by Adluri Subramanyam Raju. New Delhi: Routledge India. pp. 120-29.